

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

| Nội dung đánh giá | | Tiêu chí đạt, không đạt |
|---|---|--------------------------------|
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | | |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa nêu đầy đủ, rõ ràng: Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác, quy cách sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. - Có lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu, có thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. - Đầy đủ Catalogue/hình ảnh từng loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu. | Đạt |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa không nêu đầy đủ, rõ ràng: Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác, quy cách sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. - Không có lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu hoặc hàng hóa dự thầu không có thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. - Không có Catalogue hoặc không có hình ảnh từng loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu. | Không đạt |
| 2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | | |
| 2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật | - Có hướng dẫn kỹ thuật trồng cây phù hợp với gói thầu và mang lại hiệu quả kinh tế cho dự án. | Đạt |
| | - Không có hướng dẫn kỹ thuật trồng cây hoặc thuyết minh không khả thi, không phù hợp với gói thầu, dự án. | Không đạt |
| 2.2. Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | - Có thuyết minh và trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về kế hoạch, biện pháp tổ chức cung cấp từng loại hàng hóa phù | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Tiêu chí đạt, không đạt |
|--|--|--------------------------------|
| | hợp giải pháp kỹ thuật, địa điểm, thời gian thực hiện gói thầu. | |
| | - Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| 3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành | | |
| Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành | - Nhà thầu có cam kết và thuyết minh trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành. - Thời gian bảo hành \geq 12 tháng, kể từ khi nghiệm thu hàng hóa. | Đạt |
| | - Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không phù hợp, gây bất lợi cho chủ đầu tư. Không có thuyết minh trình bày hoặc thuyết minh không phù hợp, hợp lý. - Thời gian bảo hành hàng hóa dưới 12 tháng. | Không đạt |
| 4. Các yếu tố về điều kiện thương mại | | |
| Điều kiện thương mại | - Cam kết cung cấp hàng hóa đúng số lượng, chất lượng kể cả trường hợp có biến động về giá trong quá trình thực hiện hợp đồng. | Đạt |
| | - Không có cam kết hoặc cam kết không phù hợp, gây bất lợi cho chủ đầu tư. | Không đạt |
| 5. Tiên độ cung cấp hàng hóa | | |
| Thời gian, địa điểm giao hàng | - Thời gian giao hàng: Nhà thầu đề xuất phù hợp với yêu cầu E-HSMT. - Nhà thầu phải thuyết minh rõ ràng, chi tiết, hợp lý về thời gian, địa điểm giao hàng đảm bảo theo yêu cầu tại mục 1, chương V | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| 7. Các yếu tố cần thiết khác: | | |
| Bồi thường thiệt hại | - Nhà thầu là đơn vị được phép kinh doanh hàng hóa của gói thầu theo quy định của pháp luật (yêu cầu nhà thầu nộp tài liệu chứng minh) | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Tiêu chí đạt, không đạt |
|--------------------------|--|--------------------------------|
| | - Cam kết bồi thường toàn bộ những thiệt hại thực tế, ảnh hưởng đến dự án trong quá trình sử dụng hàng hóa nếu do lỗi của nhà cung cấp như: hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc hàng giả, hàng nhái... | |
| | - Nhà thầu là đơn vị không đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa của gói thầu theo quy định của pháp luật (hoặc nhà thầu không nộp tài liệu chứng minh) - Không có cam kết hoặc cam kết không hợp lý, gây bất lợi cho chủ đầu tư | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chí được đánh giá Đạt | Đạt |
| | Có tối thiểu 01 tiêu chí được đánh giá đạt | Không đạt |